

3. Cục Đường bộ Việt Nam.

Chỉ đạo các Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) tổ chức nhanh các tuyến vận tải khách công cộng liên tỉnh theo đúng quy định 4127/2001/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để bảo đảm nhu cầu đi lại của nhân dân giữa các vùng, các miền, không để các xe quá niên hạn lén lút lừa khách, ngoài bến hoặc tại những "bến cóc, bến dù" trên địa bàn.

4. Thanh tra giao thông

Phối hợp với Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự trên địa bàn tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các bến xe, các điểm đón trả khách để đình chỉ việc chở khách của các xe đã quá niên hạn, xử phạt nghiêm các chủ xe cố tình vi phạm; được phép thu hồi Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tem kiểm định (tem vàng) của xe vi phạm và Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Bộ Giao thông vận tải đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, cảnh sát trật tự trong việc phối hợp thanh tra, kiểm tra, kiên quyết không để các xe khách đã hết niên hạn sử dụng theo quy định, tham gia hoạt động vận chuyển khách.

- Tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền vận động các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước không đưa các xe hết hạn vào chở khách, chở người. Đồng thời tuyên truyền để nhân dân không sử dụng các phương tiện không đưa kiểm định hoặc đã kiểm định mà còn mang tem vàng.

- Thực hiện biện pháp, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới phương tiện; đầu tư kinh doanh trên những tuyến vùng sâu, vùng xa và vận tải xe buýt trong các thành phố, thị xã đảm bảo nhu cầu đi lại cho nhân dân.

- Yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp, trường học không thuê, mượn, không sử dụng xe của

đơn vị đã hết hạn theo Nghị định số 92 vào việc: đưa, đón cán bộ, công nhân, học sinh đi làm, đi học, tham quan nghỉ mát... Nếu còn sử dụng các phương tiện đã quá niên hạn thì Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp và trường học phải chịu trách nhiệm về mất an toàn giao thông.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý phương tiện nhằm góp phần giảm tai nạn giao thông./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

PHẠM THẾ MINH

THÔNG TƯ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 01/2003/TT-BGTVT ngày 08/01/2003 hướng dẫn đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy.

Căn cứ khoản 2 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ số 26/2002/QH10 được Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ số 02/2001/NQ-CP ngày 02/3/2001;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Để hạn chế thương vong hoặc để lại di tật do chấn thương sọ não cho người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông đường bộ không may bị tai nạn giao thông;

Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể về

việc bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy như sau:

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Đội mũ bảo hiểm nhằm bảo vệ người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy khi đi trên hệ thống đường bộ Việt Nam không may bị tai nạn giao thông sẽ giảm tử vong hoặc để lại dị tật do chấn thương sọ não gây ra.

2. Xe mô tô, xe gắn máy đi trên đường bộ được phân chia như sau:

a) Xe mô tô là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có 2 hoặc 3 bánh chạy bằng động cơ có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên và tổng trọng lượng toàn xe không vượt quá 400 kg.

b) Xe gắn máy là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có 2 bánh chạy bằng động cơ có dung tích xi lanh nhỏ hơn 50 cm³ và tốc độ thiết kế lớn nhất không quá 50 km/h.

3. Người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy khi đi trên hệ thống đường bộ Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch nước ngoài điều khiển xe (còn gọi là lái xe) và người được chở trên xe.

4. Hệ thống đường bộ Việt Nam gồm quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và đường chuyên dùng.

5. Mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi tắt là mũ bảo hiểm) là mũ được sản xuất theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5756-2001 và được cơ quan có chức năng kiểm định của Việt Nam công nhận đủ tiêu chuẩn chất lượng và có dán tem chứng nhận kiểm định.

II. NHỮNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả trẻ em và người

tàn tật) khi đi trên hệ thống đường bộ Việt Nam thuộc các đoạn tuyến, tuyến đường bộ có biển báo "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy". Các đoạn tuyến, tuyến đường bộ này được cụ thể theo Phụ lục danh mục "Các đoạn tuyến, tuyến quốc lộ bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy" kèm theo Thông tư này.

2. Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị quản lý đường bộ:

+ Tiếp tục bổ sung đầy đủ và hoàn thành việc cấm biển báo hiệu chỉ rõ ranh giới phạm vi nội thành, nội thị và tổ chức cấm biển chỉ dẫn có nội dung ghi trên biển: "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy" trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình để người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy biết và thực hiện việc đội mũ bảo hiểm.

+ Đặc trưng của biển "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy":

- Biển màu xanh lam, chữ màu trắng, kích thước của biển 240 cm x 200 cm đối với đường có từ 1 đến 3 làn xe và không có giải phân cách giữa.

- Biển có kích thước 360 cm x 300 cm đối với đường có 4 làn xe trở lên và có giải phân cách giữa.

- Biển được cấm ở vị trí đầu tuyến, phía bên phải, không bị che khuất tầm nhìn, rõ ràng, dễ nhận biết, phù hợp với các quy định của "Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN 237-01" để người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy chấp hành, đảm bảo an toàn giao thông và cách 40 km đến 50 km phải cấm biển để nhắc lại.

+ Tiến độ thực hiện việc cấm biển: Đối với hệ thống đường bộ việc cấm biển chỉ dẫn "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy" phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2003.

b) Công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và của tỉnh các quy định về đội mũ bảo hiểm, các đoạn đường, tuyến đường phải đội mũ bảo hiểm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư này.

c) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông:

- Phối hợp chặt chẽ với Ban An toàn giao thông, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ, Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư này.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với cảnh sát giao thông, kiểm soát quân sự trong việc xử lý người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm trên những đoạn đường bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm.

3. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về các địa điểm kiểm định mũ bảo hiểm, quy trình kiểm định, tiêu chuẩn kiểm định mũ bảo hiểm để các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm biết đến kiểm định, đồng thời có trách nhiệm thông báo đầy đủ chi tiết về tem kiểm định dán trên mũ bảo hiểm, các nhãn hiệu, kiểu loại mũ bảo hiểm đã được kiểm định để nhân dân biết khi mua.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường phối hợp tạo điều kiện cho các đơn vị quản lý đường bộ thi công cấm biển báo nội thành, nội thị và biển chỉ dẫn "Đường bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy" đồng thời chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính, các cơ quan chức năng của tỉnh trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của Chính phủ, của Bộ Giao thông vận tải về đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy bằng các hình thức thích hợp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

5. Cán bộ, công chức của các cơ quan nhà nước; sinh viên các trường đại học, cao đẳng; học sinh các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề phải gương mẫu thực hiện việc đội mũ bảo hiểm theo Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư này khi đi xe mô tô, xe gắn máy trên các đoạn tuyến, tuyến đường phải đội mũ bảo hiểm.

6. Vận động và khuyến khích mọi người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy đội mũ bảo hiểm khi đi trên đường nội thành, nội thị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải hoặc Giao thông công chính, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này và phối hợp chặt chẽ với các Sở Tư pháp, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thống nhất trong công tác tuyên truyền, phổ biến việc đội mũ bảo hiểm đến nhân dân cả nước.

2. Đề nghị Cục Quản lý thị trường (Bộ Thương mại), Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) và các cơ quan liên quan cần có biện pháp tích cực để kiểm tra, xử lý các loại mũ bảo hiểm không đạt tiêu chuẩn (TCVN-5756) nhập khẩu, sản xuất, bán trên thị trường Việt Nam.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 08/2001/TT-BGTVT ngày 16/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và nhân dân phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

PHỤ LỤC

**CÁC ĐOẠN TUYẾN, TUYẾN QUỐC LỘ BẮT BUỘC ĐỘI MŨ BẢO HIỂM
KHI ĐI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY**

*(kèm theo Thông tư số 01/2003/TT-BGTVT ngày 08/01/2003
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).*

Thứ tự	Từ ...	Lý trình (km)	Đến ...	Lý trình (km)	Chiều dài (km)	Ghi chú
1	Quốc lộ 1					
1	Thị xã Bắc Ninh	145	Thành phố Hà Nội	169	24	
2	Thành phố Hà Nội	189	Thị xã Phủ Lý	230	41	
3	Thị xã Phủ Lý	234	Thị xã Ninh Bình	262	28	
4	Ninh Bình	268	Thị xã Tam Điệp	274	6	
5	Thị xã Tam Điệp	286	Thành phố Thanh Hóa	320	34	
6	Thành phố Thanh Hóa	329	Thành phố Vinh	457	128	
7	Thành phố Vinh	467	Thị xã Hà Tĩnh	508	41	
8	Thị xã Hà Tĩnh	515	Thị xã Đồng Hới	656	141	
9	Thị xã Đồng Hới	667	Thị xã Đông Hà	755	88	
10	Thị xã Đông Hà	762	Thị xã Quảng Trị	770	8	
11	Thị xã Quảng Trị	771	Thành phố Huế	817	46	
12	Thành phố Huế	829	Thành phố Đà Nẵng	905	76	
13	Thành phố Đà Nẵng	932	Thị xã Tam Kỳ	985	53	
14	Thị xã Tam Kỳ	996	Thị xã Quảng Ngãi	1055	59	
15	Thị xã Quảng Ngãi	1060	Thành phố Quy Nhơn	1221	161	
16	Thành phố Quy Nhơn	1243	Thị xã Tuy Hòa	1326	83	
17	Thị xã Tuy Hòa	1334	Thị xã Phan Rang	1555	221	
18	Thị xã Phan Rang	1589	Thành phố Phan Thiết	1701	112	
19	Thành phố Phan Thiết	1705	Thành phố Hồ Chí Minh	1858	153	
20	Thành phố Hồ Chí Minh	1923	Thị xã Tân An	1947	24	
21	Thị xã Tân An	1951	Thị xã Vĩnh Long	2033	82	
22	Thị xã Vĩnh Long	2040	Thành phố Cần Thơ	2068	28	
23	Thành phố Cần Thơ	2078	Thị xã Sóc Trăng	2127	49	
24	Thị xã Sóc Trăng	2135	Thị xã Bạc Liêu	2177	42	
25	Thị xã Bạc Liêu	2186	Thành phố Cà Mau	2232	46	
26	Quốc lộ 1 đoạn tuyến mới: từ Km 1 đến Km 161 (giao với quốc lộ 5)		Đường mới nâng cấp cải tạo và xây dựng mới, xe chạy với tốc độ cao. Do đó, đề nghị bắt buộc đội mũ bảo hiểm trên toàn đoạn tuyến này.			
	Km 1 (Lạng Sơn)	1	Ngã ba giao với Quốc lộ 5	161	160	
27	Quốc lộ 1 đoạn tuyến mới: từ ngã ba Pháp Vân đến Cầu Giẽ					
	Ngã ba Pháp Vân	181	Cầu Giẽ	211	30	
2	Quốc lộ 1B					
1	Đồng Đăng	0	Cầu Gia Bảy	149	149	
3	Quốc lộ 1C					
1	Thành phố Nha Trang	15	Diên Khánh	17	2	

4	Quốc lộ 1D				
1	Ngã ba Phú Tài	0	Km 1262 + 500 Quốc lộ 1	34	34
5	Quốc lộ 1K				
1	Ngã tư Linh Xuân	0	Ngã tư Vườn Mít	13	13
6	Quốc lộ 2				
1	Phủ Lỗ	0	Thị xã Vinh Yên	29	29
2	Thị xã Vinh Yên	35	Thành phố Việt Trì	52	17
3	Thành phố Việt Trì	68	Thị xã Tuyên Quang	133	65
4	Thị xã Tuyên Quang	140	Thị xã Hà Giang	287	147
5	Thị xã Hà Giang	296	Biên giới	313	17
7	Quốc lộ 2B				
1	Thị xã Vinh Yên	4	Tam Đảo	25	21
8	Quốc lộ 2C				
1	Km 46 + 250 Quốc lộ 32 (Hà Tây)	0	Thị xã Tuyên Quang	132	132
2	Thị xã Tuyên Quang	142	Lăng Quán	147	5
9	Quốc lộ 3				
1	Cầu Đuống	0	Thành phố Thái Nguyên	60	60
2	Thành phố Thái Nguyên	75	Thị xã Bắc Cạn	142	67
3	Thị xã Bắc Cạn	162	Thị xã Cao Bằng	272	110
4	Thị xã Cao Bằng	278	Biên giới	344	66
10	Quốc lộ 4A				
1	Đồng Đăng	0	Thị xã Cao Bằng	112	112
11	Quốc lộ 4B				
1	Thị xã Lạng Sơn	2	Mũi chùa	98	96
12	Quốc lộ 4C				
1	Thị xã Hà Giang	6	Km 161 Quốc lộ 34 (Cao Bằng)	217	211
13	Quốc lộ 4D				
1	Pa So	0	Thị xã Lao Cai	135	135
2	Thị xã Lao Cai	144	Mường Khương	200	56
14	Quốc lộ 4E				
1	Bắc Ngâm	0	Thị xã Cam Đường	32	32
15	Quốc lộ 4G				
1	Ngã ba Chiềng Sinh	0	Sông Mã	92	92
16	Quốc lộ 5				
1	Cầu Chui Gia Lâm	0	Thành phố Hải Phòng	93	93
17	Quốc lộ 6				
1	Thị xã Hà Đông	14	Thị xã Hòa Bình	70	56
2	Thị xã Hòa Bình	81	Thị xã Sơn La	308	227
3	Thị xã Sơn La	321	Thị xã Lai Châu	483	162
4	Thị xã Lai Châu	497	Km 506 (Lai Châu)	506	9
18	Quốc lộ 7				
1	Diễn Châu	0	Mường Xén	225	225
19	Quốc lộ 8				
1	Thị xã Hồng Lĩnh	4	Cửa khẩu Cầu Treo	85	81

20	Quốc lộ 8B					
1	Thị xã Hồng Lĩnh	3	Cảng Xuân Hải	25	22	
21	Quốc lộ 9					
1	Thị xã Đông Hà	7	Lao Bảo	83	76	
22	Quốc lộ 10					
1	Bí Chợ	0	Thành phố Hải Phòng	36	36	
2	Thành phố Hải Phòng	43	Thị xã Thái Bình	80	37	
3	Thị xã Thái Bình	93	Thành phố Nam Định	99	6	
4	Thành phố Nam Định	112	Thị xã Ninh Bình	139	27	
5	Thị xã Ninh Bình	142	Cầu Tào Xuyên	232	90	
23	Quốc lộ 12					
1	Pa Nặm Cúm	0	Thị xã Điện Biên Phủ	193	193	
24	Quốc lộ 12A					
1	Ba Đồn	0	Mụ Giạ	127	127	
25	Quốc lộ 12B					
1	Ngã ba Ghênh	0	Mãn Đức	94	94	
26	Quốc lộ 13					
1	Thị xã Thủ Dầu Một	22	Hoa Lư	142	120	
27	Quốc lộ 14					
	Cầu Đăkrông	0	Thị xã Kon Tum	478	478	
1	Thị xã Kon Tum	487	Thành phố Pleyku	520	33	
2	Thành phố Pleyku	534	Thành phố Buôn Ma Thuột	711	177	
3	Thành phố Buôn Ma Thuột	727	Thị xã Đồng Xoài	960	233	
4	Thị xã Đồng Xoài	969	Chơn Thành	1000	31	
28	Quốc lộ 14B					
1	Ngã tư Hòa Cầm	18	Thành Mỹ	78	60	
29	Quốc lộ 14C					
1	Ngã tư Pleycân	0	Biên giới	426	426	
30	Quốc lộ 14D					
1	Bến Giàng	0	Biên giới	75	75	
31	Quốc lộ 14E					
1	Ngã tư Hà Lam	0	Khâm Đức	79	79	
32	Quốc lộ 15					
1	Tòng Đậu	0	Cam Lộ	690	690	
33	Quốc lộ 18					
1	Thị xã Bắc Ninh	3	Thị xã Uông Bí	74	71	
2	Thị xã Uông Bí	87	Thành phố Hạ Long	108	21	
3	Thành phố Hạ Long	135	Thị xã Cẩm Phả	144	9	
4	Thị xã Cẩm Phả	150	Thị xã Móng Cái	297	147	
34	Quốc lộ 18C					
1	Tiên Yên	0	Cửa khẩu Hoàn Mô	50	50	
35	Quốc lộ 19					
1	Thành phố Quy Nhơn	6	Thành phố Pleyku	156	150	
2	Thành phố Pleyku	168	Biên giới	250	82	

36	Quốc lộ 20				
1	Ngã ba Dầu Dây	3	Thị xã Bảo Lộc	117	114
2	Thị xã Bảo Lộc	124	Thành phố Đà Lạt	229	105
3	Thành phố Đà Lạt	240	Đơn Dương	268	28
37	Quốc lộ 21				
1	Thị xã Sơn Tây	12	Thị xã Phú Lý	115	103
2	Thị xã Phú Lý	122	Thành phố Nam Định	146	24
3	Thành phố Nam Định	152	Cảng Hải Thịnh	209	57
38	Quốc lộ 21B				
1	Ba La	0	Km 230 QL1	58	58
39	Quốc lộ 22				
1	Ngã tư An Sương	0	Mộc Bài	59	59
40	Quốc lộ 22B				
1	Gò Dầu Hạ	0	Thị xã Tây Ninh	33	33
2	Thị xã Tây Ninh	43	Xa Mát	80	37
41	Quốc lộ 23				
1	Thành phố Hà Nội	6	Phúc Yên	27	19
42	Quốc lộ 24				
1	Thạch Trụ	0	Thị xã Kon Tum	166	166
43	Quốc lộ 24B				
1	Câu Trà Khúc	0	Cảng Sa Kỳ	18	18
44	Quốc lộ 25				
1	Thị xã Tuy Hòa	5	Mỹ Thanh	180	175
45	Quốc lộ 26				
1	Nhà máy đóng tàu Hyundai	0	Thành phố Buôn Ma Thuột	164	164
46	Quốc lộ 27				
1	Trại Lê Lai	0	Thị xã Phan Rang	270	270
47	Quốc lộ 27B				
1	Cam Thịnh	0	Tân Sơn	48	48
48	Quốc lộ 28				
1	Thị xã Phan Thiết	3	Đắk Nông	178	175
49	Quốc lộ 30				
1	An Hữu	0	Thị xã Cao Lãnh	32	32
2	Thị xã Cao Lãnh	46	Dinh Bà	120	74
50	Quốc lộ 31				
1	Thị xã Bắc Giang	2	Bản Chất	163	161
51	Quốc lộ 32				
1	Thành phố Hà Nội	14	Thị xã Sơn Tây	41	27
2	Thị xã Sơn Tây	47	Thị xã Nghĩa Lộ	200	153
3	Thị xã Nghĩa Lộ	204	Bình Lư	404	200
52	Quốc lộ 32B				
1	Thu Cúc	0	Mường Cơi	21	21
53	Quốc lộ 32C				
1	Ngã ba Quân khu 2	0	Cầu Yên Bái	95	95

54	Quốc lộ 34					
1	Thị xã Hà Giang	4	Khâu Đôn	260	256	
55	Quốc lộ 37					
1	Chí Linh	0	Thành phố Thái Nguyên	114	114	
2	Thành phố Thái Nguyên	137	Thị xã Tuyên Quang	213	76	
3	Thị xã Tuyên Quang	218	Thị xã Yên Bái	272	54	
4	Thị xã Yên Bái	280	Cò Nòi	464	184	
56	Quốc lộ 38					
1	Thị xã Bắc Ninh	2	Thị xã Hưng Yên	68	66	
2	Thị xã Hưng Yên	71	Chợ Dầu	98	27	
57	Quốc lộ 39					
1	Phố Nối	0	Thị xã Hưng Yên	31	31	
2	Thị xã Hưng Yên	36	Cảng Diêm Điền	109	73	
58	Quốc lộ 40					
1	Playcân	0	Biên giới	21	21	
59	Quốc lộ 43					
1	Ngã ba Gia Phù	0	Pa Háng	116	116	
60	Quốc lộ 45					
1	Ngã ba Rịa	0	Thành phố Thanh Hóa	74	74	
2	Thành phố Thanh Hóa	81	Như Xuân	136	55	
61	Quốc lộ 46					
1	Thị xã Cửa Lò	2	Thành phố Vinh	14	12	Từ Thanh Chương đến cửa khẩu Thanh Thủy đường đang thi công
2	Thành phố Vinh	17	Thanh Chương	50	33	
62	Quốc lộ 47					
1	Thị xã Sầm Sơn	2	Thành phố Thanh Hóa	11	9	
2	Thành phố Thanh Hóa	19	Mục Sơn	61	42	
63	Quốc lộ 48					
1	Yên Lý	0	Quế Phong	122	122	
64	Quốc lộ 49					
1	Thuân An	0	Thành phố Huế	12	12	
2	Thành phố Huế	19	Biên giới	96	77	
65	Quốc lộ 49B					
1	Mỹ Chánh	0	Cửa Tư Hiền	89	89	
66	Quốc lộ 50					
1	Cầu Nhị Thiên Đường	0	Thị xã Gò Công	48	48	
2	Thị xã Gò Công	53	Thành phố Mỹ Tho	81	28	
67	Quốc lộ 51					
1	Thành phố Biên Hòa	5	Thị xã Bà Rịa	63	58	
2	Thị xã Bà Rịa	67	Thành phố Vũng Tàu	69	2	
68	Quốc lộ 53					
1	Thị xã Vĩnh Long	4	Long Vĩnh	139	135	

69	Quốc lộ 54					
1	Vàm Cống	0	Thị xã Trà Vinh	148	148	
70	Quốc lộ 55					
1	Thị xã Bà Rịa	3	Thị xã Bảo Lộc	229	226	
71	Quốc lộ 56					
1	Ngã ba Tân Phong	0	Thị xã Bà Rịa	50	50	
72	Quốc lộ 57					
1	Thị xã Vĩnh Long	1	Thạnh Phong	102	101	
73	Quốc lộ 60					
1	Thành phố Mỹ Tho	5	Thị xã Bến Tre	13	8	
2	Thị xã Bến Tre	22	Thị xã Sóc Trăng	109	87	
74	Quốc lộ 61					
1	Cái Tắc	0	Rạch Sỏi	96	96	
75	Quốc lộ 62					
1	Thị xã Tân An	4	Cửa khẩu Bình Hiệp	77	73	
76	Quốc lộ 63					
1	Châu Thành	0	Thành phố Cà Mau	100	100	
77	Quốc lộ 70					
1	Đầu Lô	0	Thị xã Bắc Ngâm	158	158	
2	Thị xã Bắc Ngâm	160	Bản Phiệt	192	32	
78	Quốc lộ 80					
1	Thị xã Vĩnh Long	2	Thị xã Sa Đéc	13	11	
2	Thị xã Sa Đéc	21	Thị xã Rạch Giá	108	87	
3	Thị xã Rạch Giá	123	Thị xã Hà Tiên	206	83	
79	Quốc lộ 91					
1	Thành phố Cần Thơ	7	Thị xã Long Xuyên	58	51	
2	Thị xã Long Xuyên	67	Thị xã Châu Đốc	112	45	
3	Thị xã Châu Đốc	117	Biên giới	142	25	
80	Quốc lộ 100					
1	Phong Thổ	0	Nậm Cáy	21	21	
81	Quốc lộ 183					
1	Tiền Trung	0	Sao Đỏ	22	22	
82	Quốc lộ 217					
1	Đò Lèn	0	Na Mèo	192	192	
83	Quốc lộ 279					
1	Thành phố Hạ Long	3	Cửa khẩu Tây Trang	116	650	
84	Bắc Thăng Long - Nội Bài					
1	Bắc cầu Thăng Long	0	Sân bay Nội Bài	13	13	
85	Láng - Hòa Lạc					
1	Thành phố Hà Nội	2	Hòa Lạc	30	28	
86	Vực Dê - Thăng Long					
1	Vực Dê	0	Thăng Long	6	6	
87	Quốc lộ 1 - Cảng Vũng Áng					
1	Quốc lộ 1	0	Cảng Vũng Áng	9	9	
88	Quốc lộ 1 - Cảng Dung Quất					
1	Quốc lộ 1	0	Cảng Dung Quất	9	9	